

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 07-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông: Dương Minh Thiết
Ông: Nguyễn Quang Vinh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 20/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971; hiện làm ruộng trú tại thôn Đ, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; con bà Cao Thị T, sinh năm 1974 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bản thân là con cả; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Đức L, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Phan Quang N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 6 giờ ngày 10/03/2021, T bắt xe khách đi từ ngã tư M, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xuống thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để sử dụng. Đến ngã tư thị trấn K, T đi bộ vào hiệu thuốc của chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1982 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang để mua thuốc nhưng gọi nhiều lần không thấy ai trả lời. Lúc này, T nhìn thấy trên bàn máy tính ở phía trong quầy thuốc có để 02 chiếc điện thoại di động xếp chồng lên nhau không có người trông coi nên đã nảy ý định trộm cắp. T đi vào quầy, dùng tay phải lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng và 01 chiếc điện thoại Redmi note 9s màu xanh đựng vào túi quần rồi ra khỏi hiệu thuốc. Sau đó, T đi bộ lên khu vực nghĩa trang thị trấn K gặp Trần Đức L, sinh năm 1997 ở thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nhờ L đem bán hộ chiếc điện thoại Iphone 8 Plus để lấy tiền cùng tiêu xài. L đồng ý. L cầm chiếc điện thoại Iphone 8 Plus đi đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Quang N, sinh năm 1985 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang gặp và bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cho anh N với giá 1.000.000đ. Số tiền bán điện thoại L và T đã dùng 940.000đ tiêu xài cá nhân, còn lại 60.000đ L đưa lại cho T.

Ngay sau khi phát hiện bị trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên, chị Nguyễn Thị Hồng S đã làm đơn trình báo Công an thị trấn K.

Ngày 10/3/2021, Nguyễn Văn T đến Công an thị trấn K đầu thú khai nhận hành vi của bản thân và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi note 9s màu xanh bản 64GB đã qua sử dụng và 60.000đ tiền L đưa lại sau khi bán hộ chiếc điện thoại.

Cùng ngày, anh Phạm Quang N đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng đã qua sử dụng cho Công an thị trấn K để điều tra. Sau đó, Công an thị trấn K đã bàn giao Nguyễn Văn T cùng toàn bộ đồ vật, tài liệu thu giữ được cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ ngày 10/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 9S; bản 64GB, vỏ màu xanh cũ đã qua sử dụng có giá 2.500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, bản 64GB, vỏ màu vàng hồng, cũ đã qua sử dụng có giá 6.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 8.500.000đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản xác định hiện trường + sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản, tang vật chứng thu giữ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2021, tiếp tục giam giữ bị cáo để bảo đảm thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án, chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[2] Nội dung vụ án: Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện ma túy. Buổi sáng ngày 10/03/2021, tại hiệu thuốc của chị Nguyễn Thị Hồng S ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang; Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp của chị Sâm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8

Plus màu vàng hồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 8.500.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo không có việc làm, chưa có vợ con, không có tài sản riêng sống phụ thuộc gia đình, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Ngày 12/03/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Hồng S. Chị S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 60.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “Tiền vụ Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản”, có chữ ký của người liên quan và đóng dấu cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Trần Đức L là người bán hộ T chiếc điện thoại; anh Phạm Quang N là người mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus tuy nhiên anh L và anh N không biết tài sản này do T trộm cắp mà có; anh N không yêu cầu bị cáo T và anh L trả lại số tiền 1.000.000đ, nên Cơ quan điều tra, VKS không xem xét xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2021, tiếp tục giam giữ bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2/ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 60.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

3/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi